

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường Mầm non Chim Én
Năm học 2025-2026**

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng	16	11.8m ² /trẻ em
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	16	
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
III	Số điểm trường	1	-
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m²)	2.748m2	
V	Tổng diện tích sân chơi (m²)	1.648m2	
VI	Tổng diện tích một số loại phòng	4.400m2	
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	79m2	2.2m2/trẻ em
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)	79m2	2.2m2/trẻ em
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	17m2	0.5/trẻ
4	Diện tích hiên chơi (m ²)	18m2	0.5m2/trẻ
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m ²)	68m2	
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m ²)	84m2	
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	153m2	
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	16	16 bộ/16 nhóm (lớp)
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	16	16 bộ/16 nhóm (lớp)
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	16	16 bộ/16 nhóm (lớp)
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời		9 bộ/sân chơi (trường)

IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)		Đầy đủ máy móc thiết bị cho 16 phòng học
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)		Số thiết bị/nhóm (lớp)
1	...		

XI	Nhà vệ sinh	Số lượng(m ²)				
		Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	2	16	16/16	17m	7/7
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

		Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XIV	Kết nối internet	x	
XV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	mnchimen.longbien.edu.vn	
XVI	Tường rào xây	x	
..			

Gia Thụy, ngày 28 tháng 8 năm 2025

HIỆP TRƯỞNG

Vũ Thị Phương